

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2023/DS-ST

Ngày: 06/6/2023.

V/v tranh chấp "**Hợp đồng góp hụi**"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sáu.

Ông Phạm Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc tranh hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Lê Thị Đ; sinh năm: 1970.

Ông Trần Văn T, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

(Bà M, Bà Đ, Ông T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị M trình bày: Do quen biết nên từ năm 2020 đến năm 2021, bà có tham gia 03 dây hụi do vợ chồng Bà Đ, Ông T làm đầu thảo. Cụ thể:

- Dây hụi mùa khui năm 2020, mức góp hụi 3.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 9 phần. Dây hụi này Bà M tham gia 01 phần.

- Dây hụi khui năm 2020 gồm 22 phần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần/tháng bằng tiền mặt. Dây hụi này Bà M tham gia 02 phần.

- Dây hụi khui năm 2021 gồm 19 phần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần/tháng bằng tiền mặt. Dây hụi này Bà M tham gia 02 phần.

Đến tháng 10/2022 ả Bà Đ tuyên bố ngưng hụi nên ngày 22/3/2023, hai bên tổng kết số tiền hụi vợ chồng Bà Đ, Ông T còn nợ Bà M là 180.220.000 đồng. Bà Đ đã ghi biên nhận thừa nhận số nợ trên và hứa trả cho Bà M mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không thực hiện. Nay Bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu buộc Bà Lê Thị Đ và Ông Trần Văn T phải liên đới trả cho bà 180.220.000 đồng tiền hụi. Yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại tờ tự khai ngày 23/5/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Bà Lê Thị Đ trình bày: Bà M có tham chơi 03 dây do bà làm đầu thảo. Bà thừa nhận còn nợ Bà M số tiền hụi là 180.220.000 đồng. Tuy nhiên bà đã trả được 1.700.000 đồng. Nay Bà Đ xin trả số tiền nợ hụi gốc là 110.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng.

Tại tờ tự khai ngày 23/5/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Ông Trần Văn T trình bày: Ông là chồng Bà Đ, ông chỉ biết Bà Đ có làm đầu thảo hụi nhưng ông không biết số tiền bà nợ các hụi viên là bao nhiêu. Nay Bà M khiến ông cũng đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng.

Tại phiên tòa hai bên thống nhất vợ chồng Bà Đ, Ông T còn nợ Bà M 150.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả số nợ trên làm 03 lần mỗi lần 50.000.000 đồng bắt đầu trả lần đầu vào ngày 21/6/2023. Trường hợp bị đơn không đồng ý trả làm 03 lần thì yêu cầu buộc trả 01 lần số tiền trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn Bà Đ đồng ý trả cho nguyên đơn 150.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Nguyễn Thị M và Bà Lê Thị Đ, Ông Trần Văn T là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể Bà M chỉ yêu cầu bị đơn trả 150.000.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm

trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu thay đổi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà M: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thống nhất về việc có giao dịch chơi hụi với nhau. Bà Đ, Ông T thừa nhận mình là đầu thảo hụi, còn nợ Bà M số tiền 150.000.000 đồng và đồng ý trả. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch hụi giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Bà M là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của Bà Đ, Ông T về việc xin trả dần số tiền còn nợ cho Bà M mỗi tháng 500.000 đồng: Việc Bà Đ, Ông T nợ Bà M số tiền trên trong thời gian dài. Bà M đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bị đơn không thực hiện. Như vậy chứng tỏ Bà Đ, Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Bà M không đồng ý với cách trả của bị đơn. Phía Bà Đ Ông T cũng không chứng minh được hoàn cảnh kinh tế hiện tại của mình đang gặp khó khăn nên yêu cầu xin trả dần của Bà Đ, Ông T là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Đ và Ông Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Xét yêu cầu của Bà Đ, Ông T về việc xin miễn giảm tiền án phí: Do bị đơn không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí theo quy định pháp luật nên yêu cầu của bị đơn không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của chính phủ quy định về Hộ, hụi, biếu, phưởng;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị M. Buộc Bà Lê Thị Đ và Ông Trần Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà M số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà Lê Thị Đ và Ông Trần Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí:

- Bà Lê Thị Đ và Ông Trần Văn T phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Bà Nguyễn Thị M 4.506.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011327 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Bà Nguyễn Thị M, Bà Lê Thị Đ và Ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn